THAM LUẬN
KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG ĐI HỌC TRỄ VÀ PHỐI HỢP VỚI PHỤ HUYNH TRONG VIỆC GIÁO DỤC HỌC SINH

ThS. Đoàn Thị Thục Đoan

I. Cơ sở thực tiễn

Bất cứ nơi nào và khi nào có sự xuất hiện của nhiều hơn một người nhất định sẽ có tình trạng người sớm, kẻ muộn. Đó là một thực tế của sự tồn tại của con người. Càng nhiều người, càng có nhiều cơ hội xảy ra sự chậm trễ. Sự chậm trễ, muộn giờ đối với học sinh có lẽ là căn bệnh kinh niên, khó chữa. Nhưng bạn là một giáo viên. Bạn không thể bắt đầu bài học nếu học sinh của bạn vẫn chưa sẵn sàng có mặt. Biết phải làm sao bây giờ? Đối phó với sự chậm trễ đòi hỏi chúng ta phải xem xét, cẩn thận các nguyên nhân gây ra điều đó hơn là tìm mọi cách để trách mắng và đưa ra hình phạt.

1. Học sinh đang bận rộn với một cái gì đó quan trọng. Đó có thể là một bài kiểm tra giữa kì, kiểm tra 15 phút, một dự án học tập quan trọng hoặc con đang theo đuổi việc làm một mô hình thí nghiệm nào đó… tất cả khiến học sinh phải tập trung chú ý, dành nhiều thời gian, tâm huyết cho nó và hậu quả là học sinh bị muộn giờ.

2. Học sinh có thể bị các giáo viên khác giữ lại vì một lý do nào đó. Điều này rất hay xảy ra trong trường học. Có thể tiết học trước, con có một vấn đề gì đó bị các giáo viên khác giữ lại. Cũng có khi con giúp các thầy cô làm một công việc nào đó và không kịp quay trở về lớp đúng thời gian… có ba vạn chín nghìn lý do để học sinh đến muộn trong tiết học.

3. Học sinh không thích bài học. Thành thật mà nói, một số học sinh đến muộn (chúng đi vệ sinh về muộn, uống nước lâu hơn, hay chơi đùa ở bên ngoài) đơn giản chỉ vì chúng không muốn có mặt trong tiết học của bạn.

4. Học sinh thích gây sự chú ý. Một số học sinh thích nổi bật, gây sự chú ý, chúng thích bước vào lớp sau tất cả mọi người để cả lớp phải chú ý.

Rõ ràng là những lý do này đều không thuyết phục, không thể giải thích cho việc đến lớp muộn. Vậy chúng ta nên làm gì? Làm thế nào để ngăn chặn tình trạng này xảy ra lần nữa? Các chiến lược dưới đây sẽ giúp bạn hạn chế việc học sinh đến muộn xuống mức tối thiểu.

II. Biện pháp

1. Bạn cần thực hiện một nguyên tắc kiên định và nhất quán, bất kỳ học sinh đến muộn nào cũng phải bị giáo viên ghi lại lý do. Điều này sau đó giúp bạn có bằng chứng chính xác về những điều học sinh giải thích và có cơ sở để cân nhắc các biện pháp can thiệp. Nếu học sinh đến muộn do giáo viên tiết trước, bạn có thể gửi email hoặc gặp trực tiếp giáo viên. Nếu do tiết học nhàm chán, bạn cần có sự điều chỉnh, nếu do học sinh bị sự cố dọc đường, bạn cần xem xét lại xem điều đó có thực sự là lý do hay không,… Điều quan trọng là bạn phải làm cho học sinh biết rằng, hành vi đó là không được chấp nhận và lần sau, chúng không được làm như vậy.

2. Đưa ra thái độ và phản hồi ngay khi học sinh bước vào. Nếu học sinh giải trình lý do thực sự không thể tránh khỏi, bạn có thể bỏ qua và yêu cầu học sinh rút kinh nghiệm trong lần sau. Nếu như lý do không chính đáng bạn có thể áp dụng một hình phạt nào đó (ví dụ, ở lại lớp đúng bằng thời gian đã vào muộn).

3. Yêu cầu học sinh tự giải thích. Việc học sinh phải viết một bản suy ngẫm hoặc phải giải trình lý do sẽ khiến chúng ta bình tĩnh có thời gian để suy xét vấn đề mà cũng không làm mất thời gian của cả lớp học. Sau đó, những lời giải thích sẽ là cơ sở để điều chỉnh hành vi của học sinh sau đó.

4. Đưa ra các hình phạt, nếu như học sinh vẫn tiếp tục vi phạm, đó là lúc giáo viên đưa ra các hình phạt từ thấp đến cao tùy theo mức độ. Nó có thể đi từ cảnh cáo, gặp giáo viên kỉ luật, gặp ban giám hiệu hoặc gửi tin nhắn về cho giao đình.

5. Cố gắng – càng nhiều càng tốt – để tiết học của bạn trở nên hấp dẫn và hứng thú với học sinh để học sinh cảm thấy tiếc nuối nếu như chúng đến muộn, để học sinh cảm thấy chúng đã bỏ lỡ một điều gì đó vô cùng quý giá nếu như chúng không vào lớp đúng giờ.

6. Đánh giá việc học sinh đến muộn một cách cẩn thận và công bằng – khi nào học sinh đến muộn? Nó không chỉ hoàn toàn là lỗi của học sinh, có khi là do những nguyên nhân khách quan. Hãy cho phép học sinh được phép vào muộn trong một khoảng thời gian giới hạn (ví dụ 1 hay 2 phút) sau khi có tín hiệu chuông vào lớp.

7. Phối hợp với gia đình giúp các bạn học sinh:

- Suy nghĩ về việc cụ thể mà bạn phải làm vào buổi sáng: Viết chúng ra một mẩu giấy và mất bao lâu để ta làm việc đó như: đánh răng mất 5 phút, ăn sáng mất 15 phút, thay đồ mất 10 phút… từ đó bạn cộng thời gian lại với nhau rồi thiết lập thời gian để đặt báo thức.

- Tạo một lịch trình thường xuyên cho kế hoạch ở trường của bạn: Điều này giúp bạn thực hiện các công việc có kế hoạch, chủ động và để đi ngủ đúng giờ. Như thế gần như mọi công việc diễn ra trong ngày của bạn đều có kế hoạch thời gian cụ thể. Nếu có việc gì đột xuất, bạn chỉ việc nhìn lại lịch trình đó, rồi sắp xếp sao cho hợp lý nhất. Vừa tiện, lại vừa đỡ tốn rất nhiều thời gian vàng bạc của chính bạn.

- Làm bài tập về nhà trước 9h. Nếu làm trễ hơn, bạn sẽ có cảm giác lười biếng, buồn ngủ và lúc này chỉ muốn nằm lăn trên giường chẳng buồn làm gì nữa cả. Nhiều bạn cho rằng học muộn sẽ yên tĩnh, dễ tập trung hơn, nhưng rất nhiều nghiên cứu khoa học đã chứng minh học vào buổi sáng sẽ giúp bạn tiếp thu và nhớ lâu hơn học vào lúc gần nửa đêm. Làm bài sớm và ngủ sớm sẽ giúp bạn tỉnh táo hơn vào buổi sáng, không có cảm giác muốn "nướng" mãi trên chiếc giường cho đến khi "khét" mới thôi.

- Bớt thời gian cho máy tính, chơi game, điện thoại: Để tập trung vào các công việc chính trong kế hoạch, tránh cho bạn phải thức khuya vì chưa hoàn thành.

- Chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập trước khi đi ngủ: Như vậy, bạn sẽ không phải vội vàng vào buổi sáng hay dễ quên thứ gì đó.

- Lấy quần áo chuẩn bị cho ngày mai và sắp xếp chúng ra: Điều này giúp bạn không mất quá nhiều thời gian để chọn quần áo vào buổi sáng.

- Đặt báo thức: Tùy vào thời gian của bạn để đặt báo thức. Ví dụ nếu bạn thức dậy lúc 7h00 thì nên đặt báo thức lúc 6h45 và nên tránh báo thức một lần; tránh việc bạn ngủ quên vì quá mệt.

- Đi ngủ sớm: Nếu bạn hoàn thành hết các bước trên, cố gắng đi ngủ sớm để tránh mệt mỏi vào buổi sáng. Và nếu có thể, bạn hãy nhờ người thân hoặc bạn thân để đánh thức bạn.

- Khi thức dậy, cố gắng thực hiện các công việc quan trọng trước: Không nên dành quá nhiều thời gian cho vệ sinh cá nhân để dành thời gian cho các việc quan trọng hơn: mặc quần áo, ăn sáng…

- Đến lớp 15 phút trước khi bắt đầu vào học: Như vậy, bạn có thể trao đổi bài tập về nhà với bạn bè hoặc thầy cô hay hoàn thành bài tập về nhà mà mình chưa xong.

- Nếu bạn đến lớp muộn thường xuyên thì sẽ thành thói quen không tốt, nghiêm trọng hơn thì có thể sẽ bị phạt từ giáo viên hay nhà trường. Và nếu đã trót đến muộn thì ít nhất cũng phải chỉnh đốn quần áo, đầu tóc gọn gàng chuẩn bị cho mình một lý do thuyết phục.

Nếu các bạn tuân theo những nguyên tắc đơn giản này, bạn sẽ giữ cho lớp học của bạn trở nên đúng giờ và có kỉ luật hơn. Nếu bạn có kinh nghiệm nào khác, hãy chia sẻ cùng tôi.

III. Kết quả thực hiện tại lớp chủ nhiệm 11HS *(học kì 1 - năm học 2020-2021)*

Tuần	Số học sinh đi học trễ	Lí do
1	0	
2	0	
3	0	
4	0	
5	2	2 bạn đội tuyển thi HSGQG (An và Hiếu)
6	1	Quân bị mẹ khóa cửa quên chìa khóa
7	0	
8	0	
9	0	
10	0	
11	2	Hương và Nam trễ do trời mưa lớn
12	0	
13	1	Nguyệt trễ do xe bị hư
14		
15	0	
16	0	
17	0	
18	0	

THAM LUẬN
TỔ CHỨC TIẾT SINH HOẠT LỚP HIỆU QUẢ

Phan Thị Bích Hương

Kính thưa quý vị đại biểu! Kính thưa các đồng chí lãnh đạo trong nhà trường và tất cả quý thầy cô giáo có mặt trong buổi Hội thảo "Nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm" hôm nay.

Trong cuộc đời của mỗi giáo viên, có lẽ ít ai không làm công tác chủ nhiệm, công việc mang lại cho ta nhiều niềm vui, nỗi buồn và những kỷ niệm khó quên. Thực tế cho thấy có những giáo viên có thể dễ dàng thực hiện tốt những tiết dạy chuyên môn nhưng lại tự cảm thấy thật khó để triển khai một tiết sinh hoạt chủ nhiệm lớp. Bởi lẽ, chủ nhiệm là một công việc phức tạp. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm cần quan tâm, xử lý tất cả vấn đề học sinh gặp phải từ kiến thức các môn học đến những những muộn phiền, rắc rối trong cuộc sống. Cho nên, nếu không có tình thương, sự tỉ mỉ, sâu sát học sinh, họ không thể hoàn thành công việc của mình. Vì thế, người ta vẫn bảo rằng làm giáo viên chủ nhiệm giống như nuôi con mọn: vất vả, lo lắng và nhiều trăn trở. Từ những kinh nghiệm đúc kết qua những năm làm chủ nhiệm, trong buổi Hội thảo này, tôi cũng xin được mạnh dạn trao đổi với quý thầy cô về vấn đề làm sao để tổ chức buổi sinh hoạt chủ nhiệm hiệu quả.

Kính thưa các thầy cô, hẳn trong một tiết sinh hoạt lớp sẽ có thầy cô từng cảm thấy lúng túng khi gặp phải những tình huống: thừa thời gian vì không có gì để nói; thiếu thời gian vì có quá nhiều thứ phải làm; tiết sinh hoạt quá đơn điệu, nhàm chán vì tuần nào cũng chỉ lặp đi lặp lại một nội dung; tiết sinh hoạt căng thẳng như một phiên tòa toàn những lời trách phạt của giáo viên; tiết sinh hoạt ồn ào, mất trật tự vì học sinh muốn làm gì tùy ý... Bản thân tôi đã từng có những tiết sinh hoạt chủ nhiệm như thế vì tôi nghĩ tiết sinh hoạt lớp không phải là một tiết dạy, không cần đầu tư. Sau những ngày tháng gắn bó với các em 11HS và bây giờ là 12HS, bản thân tôi đã nghĩ khác và rút ra vài bài học kinh nghiệm để tổ chức một tiết sinh hoạt hiệu quả.

Đầu tiên, GVCN cần có một ban cán sự quản lý lớp hiệu quả - được sự tin tưởng yêu mến từ các thành viên lớp và luôn kịp thời cập nhật tin tức quan trọng về lớp cho GVCN. Để có được đội ngũ ban cán sự làm việc trôi chảy, từ đầu năm tôi lấy thông tin từ lớp và thông qua quá trình từng giảng dạy để đánh giá năng lực của các em. Chúng ta nên chọn lớp trưởng là học sinh có bản lĩnh, có khả năng lãnh đạo, biết quản lý lớp khi không có mặt GVCN. Tôi xem chức lớp trưởng như là vị trí để học sinh rèn luyện khả năng nói chuyện trước đám đông, khả năng dẫn dắt tập thể. Tuy nhiên, thực tế lớp 12HS

có em lớp trưởng không được kỳ vọng như thế. Lớp đã có dàn cán sự sẵn từ năm lớp 10, đến năm 11 tôi vẫn giữ như cũ. Bạn lớp trưởng khá rụt rè, nhưng cần cù, chịu khó, được lớp ủng hộ. Bởi tôi thấy dàn cán sự lớp đang hoạt động ổn, không cần xáo trộn.

Ngoài ra, để ban cán sự lớp hoạt động hiệu quả, GVCN phải tạo được sự tin tưởng, yêu mến từ các em thông qua các hoạt động như luôn đồng hành cùng các em trong các hoạt động tập thể, giúp đỡ khi các em cần, nhiệt tình với lớp, xem các em như con mà đối đãi… tự khắc các em sẽ yêu thương GVCN và công việc quản lý lớp trở nên thuận lợi. Hơn nữa, để ban cán sự dễ điều hành, lớp cũng nên đặt ra nội qui lớp riêng dựa trên cơ sở nội qui của nhà trường, thảo luận trước tập thể từ đầu năm học để tạo sự đồng thuận trong tập thể, đồng thời tuân thủ nghiêm chỉnh nội quy đã đặt ra.

Trước mỗi buổi sinh hoạt, cán sự đã thông báo tình hình nề nếp, học tập, phong trào của lớp trong tuần trước cho GVCN nắm vững nên thông thường, tiết sinh hoạt lớp của lớp tôi chủ nhiệm có trình tự như sau. Đầu tiên là giải quyết các vấn đề nổi cộm trong tuần. Tôi thường khen những thành tích các em đã đạt được trong tuần. Nếu trong tuần lớp có những cá nhân tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao năng nổ, hay đạt được thành tích tốt trong học tập, tôi tuyên dương trước lớp và có thể có những phần quà nhỏ khích lệ. Các em vui, lớp và cô cũng vui.

Sau đó tôi xử lý trường hợp HS vi phạm, như thế không khí lớp đỡ căng thẳng, các em HS vi phạm cũng đỡ áp lực tâm lý bài xích tiết sinh hoạt chủ nhiệm. GVCN và tập thể lớp lắng nghe lý do của các em để đưa ra hướng xử lý thích đáng, phê bình, góp ý, xử phạt theo nội qui lớp. Đối với những HS đã vi phạm, GVCN phải thông tin kịp thời đến phụ huynh thông qua các nhóm kết nối mà GVCN đã xây dựng từ đầu năm như nhóm Zalo, Facebook.... Sự gắn kết của GVCN với phụ huynh sẽ là một sức mạnh răn đe vô hình giúp HS không tái vi phạm nội qui trường lớp.

Tiếp theo, GVCN triển khai các công việc học tập ở trường và yêu cầu ban cán sự thông báo nội dung hoạt động đoàn thể tuần tới cũng như đề ra mục tiêu phấn đấu nề nếp trong tuần. Tôi thường theo sát cập nhật vị thứ, điểm thi đua lớp mà thầy ban nề nếp thông báo để cho các em hiểu vị trí thi đua của lớp đang ở mức nào, cần phấn đấu cụ thể như thế nào, như thế sẽ dễ dàng cho các em và thực tế lớp tôi thường khắc phục vi phạm nề nếp trong thời gian rất ngắn, các em tiến bộ rõ rệt trong thực hiện nghiêm chỉnh nề nếp của trường.

Cuối cùng của tiết sinh hoạt là tổ chức giáo dục kỹ năng sống. Có thời gian thì tôi thiết kế game hay trình chiếu powerpoint bài bản. Còn không có thời gian chuẩn bị kỹ thì có thể trao đổi dưới dạng nói chuyện thân tình với cả lớp. Chủ đề thường là một tin tức nổi bật trong nước, trong tỉnh như phòng chống Covid 19, tình hình bão lũ miền Trung, nạn bạo lực học đường, kỹ năng ứng xử với giáo viên, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn (em Chế Nguyễn Thiện Trung).…Tôi cho các em nêu quan điểm cá nhân, thảo

luận tập thể và rút ra bài học cuối. Như thế tôi thấy tiết sinh hoạt diễn ra trọn vẹn, không khí thoải mái, cô trò như những người thân.

Kính thưa các thầy cô, đảm nhiệm vai trò giáo viên chủ nhiệm lớp quả là một trọng trách nặng nề đối với mỗi người thầy và càng khó khăn đối với những cô có con nhỏ, nhà xa... nhưng trái lại, nó cũng rất hân hoan, tự hào và vui sướng biết bao khi những miệt mài, tận tụy, dày công vun đắp của bản thân ta được đáp đền, trả công xứng đáng. Thực tế, có nhiều học sinh sau khi ra đời sẽ luôn nhớ tới và tri ân đối với những người thầy, người cô đã một thời làm công tác chủ nhiệm. Và ấm lòng biết bao khi chúng ta đến nơi đất khách quê người hay một địa phương khác, trong những hoàn cảnh nào đó... được gặp lại và được nhìn khuôn mặt hân hoan vui mừng của học sinh khi các em vẫn nhận ra giáo viên chủ nhiệm năm nào!

Trên đây là một vài kinh nghiệm nhỏ của bản thân trong công tác chủ nhiệm lớp với tính chất chia sẻ, trao đổi là chính. Hi vọng nó có thể giúp ích một phần đó cho quý thầy cô. Rất mong nhận được nhiều ý kiến phản hồi và góp ý tích cực của quý thầy cô để tiết sinh hoạt chủ nhiệm được thực hiện tốt hơn.

Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn sự chú ý lắng nghe. Kính chúc quý vị đại biểu và quý thầy cô sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Hội thảo "Nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm" của nhà trường thành công tốt đẹp và đem lại nhiều điều bổ ích cho tất cả những người làm công tác giáo dục như chúng ta!

THAM LUẬN
ỨNG XỬ VỚI TÌNH YÊU TUỔI HỌC TRÒ

ThS. Bùi Thị Thanh

I. Đặt vấn đề.

1. Cơ sở lí luận.

Tuổi học trò – cái tuổi đẹp nhất của thanh xuân; tuổi của sự hồn nhiên, của những ước mơ, hoài bão, của những cảm xúc cháy bỏng mà lần đầu con người được trải nghiệm. Một trong những cảm xúc thuộc về phần kí ức khó quên ấy mà khi nhắc lại ai cũng xao xuyến, bồi hồi. Đó chính là cảm giác rung động đầu đời được gọi với cái tên quen thuộc là tình yêu tuổi học trò.

Tình yêu tuổi học trò là tình yêu giữa nam và nữ được nảy sinh, phát triển khi còn đi học. Trước đây, tình yêu tuổi học trò chỉ xảy ra phổ biến ở bậc trung học phổ thông. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều học sinh ở cấp trung học cơ sở cũng đã rung động. Tình yêu sớm nảy sinh trong trường học đã trở thành nỗi lo nhức nhối cho các bậc phụ huynh. Một trong những nguyên nhân dẫn đến yêu sớm là do đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ hơn. Điều đó làm cho trẻ em phát triển cả về thể chất và tâm lý. Mặt khác, các bạn tiếp xúc quá sớm với những thông tin về tình yêu giới tính dẫn đến tò mò, hiếu kỳ. Bên cạnh đó, nhận thức của lứa tuổi dậy thì còn hạn chế. Cách suy nghĩ về tình yêu còn đơn giản và không ý thức được trách nhiệm. Vì vậy, việc nâng cao kiến thức cho các bạn học sinh về tình yêu giới tính là rất cấp thiết.

Nếu như trước đây, tình yêu học trò được xem là tình cảm trong sáng và ngây thơ thì hiện nay, tình yêu học trò không còn giữ đúng bản chất của nó. Đây không còn là những rung động đầu đời bồng bột mà còn là trào lưu của giới trẻ hiện nay. Cùng với sự phát triển của mạng internet, học sinh được tiếp xúc với những hình ảnh và thông tin đa chiều từ mạng xã hội, dẫn đến tình trạng đi quá giới hạn, gây ảnh hưởng đến học hành, sức khỏe cũng như đời sống tinh thần cho các em.

Với những bạn học sinh có nhận thức đúng đắn và được giáo dục, định hướng rõ ràng, tình yêu tuổi học trò sẽ là chiếc đòn bẩy thúc đẩy nhau cùng tiến bộ trong học tập. Bởi ở tuổi ấy, các bạn sợ bị so sánh với người yêu. Do đó, các bạn sẽ cố gắng học để ít nhất là bằng người mình yêu trong học tập và sau nữa là sự cố gắng trong cuộc sống.

Hơn hết, tình yêu tuổi học trò là chất xúc tác nuôi dưỡng cảm xúc tuổi dậy thì phát triển và suy nghĩ ngày một chín chắn hơn.

Chúng ta có thể thấy rằng, hiện nay chúng ta đang sống trong một nền văn hóa tràn ngập các chủ đề về tình dục từ sách báo, các bộ phim truyền hình, các trang mạng xã hội đến cả các quán cà phê, công viên, đường phố, …

Thực tế, theo những tin tức chia sẻ trên những trang báo điện tử, đã có rất nhiều học sinh nữ phải nghỉ học vì mang thai ngoài ý muốn hay đến những bệnh viện và trung tâm y tế để "giải quyết hậu quả". Điều này cho thấy diễn biến phức tạp và mức độ trầm trọng của tình yêu học trò hiện nay. Đây cũng là một vấn đề cần được quan tâm. Đồng thời, cần triển khai và thực hiện công tác giáo dục giới tính trong nhà trường, giúp học sinh nắm bắt được những kiến thức sức khỏe - giới tính.

Theo các nghiên cứu ở Việt Nam, tỉ lệ nạo phá thai tuổi vị thành niên ngày càng tăng; tuổi quan hệ tình dục lần đầu ngày càng giảm, có những trường hợp sau khi bị phát tán hình ảnh hay clip trên mạng đã gặp sang chấn tâm lý dẫn tới hành vi tự tử.

Theo Tiến sĩ Trần Thành Nam phát biểu: "Đó là hệ quả của việc coi giáo dục về tình yêu, tình dục là "vẽ đường cho hươu chạy", nói chuyện với con về tình yêu và tình dục được xem như một "cấm kỵ" trong nhiều gia đình. Ở nhiều gia đình, không muốn con dính vào yêu đương, cha mẹ làm cho con sợ hãi bằng những dọa dẫm cường điệu.

2. Cơ sở thực tiễn.

Ngày nay cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, mạng internet, điện thoại thông minh thì việc học sinh yếu khi còn ngồi trên ghế nhà trường, đang khoác trên mình chiếc áo trắng tinh khôi tuổi học trò không còn là chuyện hiếm. Tất cả các cấp học đều có thể xuất hiện tình yêu "gà bông" nhưng đáng báo động hơn cả là lứa tuổi THPT, cái lứa tuổi "ăn chua no, lo chưa tới" cùng với sự phát triển, thay đổi cảm xúc, tâm tư, tình cảm. Hầu như không một ngôi trường THPT nào, không một lớp học nào lại không xuất hiện những cặp áo trắng yêu nhau. Trên mạng và các phương tiện thông tin đại chúng xuất hiện không ít những bài báo, những hình cảnh, những video clip nói về việc học sunh ngày nay tình tứ trong lớp học, hay có những biểu hiện không phù hợp, thiếu tế nhị trong môi trường học đường khiến người xem không khỏi choáng váng về độ bạo dạn của các bạn trẻ.

Về mặt sinh lí: sự sinh trưởng và phát triển về thể chất, thể trạng của con người ngày càng nhanh, khiến cho một đứa trẻ từ 12 tuổi đã có thể phát triển về mặt thể trạng giống như một người trưởng thành. Đi cùng với sự phát triển nhanh về mặt sinh học thì về tâm sinh lí của một đứa trẻ cũng có những thay đổi rất nhanh. Những cảm xúc về mặt tâm lí cũng trở nên phức tạp hơn rất nhiều.

Tác động của môi trường sống: Gia đình, bạn bè và xã hội. Hầu hết những bạn trẻ độ tuổi từ 12 đã biết rung động trước bạn bè khác giới. Một phần xuất phát từ tâm sinh lý bình thường nhưng phần khác do bạn bè xung quanh đều có người mình thích, hay người thích mình nên các bạn trẻ thường bị tác động.

Trong quá trình công tác của mình, tôi nhận thấy hiện nay phần lớn ở lứa tuổi học sinh THPT các e học sinh đã biết rung động trước bạn khác giới và có rất nhiều học sinh đang trong mối quan hệ "người yêu". Thậm chí có những bạn đã trải qua nhiều hơn một lần trong mối quan hệ mà chúng gọi là "người yêu" với đối phương của mình.

II. Nội dung.

1. Những tác động của tình yêu tuổi học trò.

1.1. Những tác động tích cực.

Về mặt tâm lý: Tình yêu học trò cũng thuộc một phần trong lộ trình phát triển tâm lý tính cách của mỗi người sẽ giúp bản thân các em hoàn thiện về mặt tâm lý hơn. Tình yêu giúp cho con người biết đồng cảm vị tha thấu hiểu nhau hơn… hoàn thiện bản thân hơn trong lối sống và suy nghĩ.

Về mặt học tập: là động lực giúp nhau tiến bộ trong học tập, chia sẻ bài tập, cùng giúp đỡ nhau trong học tập chia sẻ những căng thẳng trong học tập làm họ cảm thấy nhẹ nhõm hơn, có tinh thần học tập hơn.

Có một người bạn tri ân, tri kỉ: có một người luôn lắng nghe thấu hiểu, chia sẻ những lúc vui, lúc buồn, người ấy có thể sẽ cho bạn những lời khuyên rất bổ ích để động viên an ủi bạn. Tình yêu tuổi học trò rất đẹp, không toan tính, không vụ lợi. Khi yêu cả hai có thể giúp đỡ nhau mọi thứ trong cuộc sống, từ việc học hành đến những vấn đề nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Ở thời điểm này, mọi sự quan tâm của đối phương đều giúp người còn lại cảm thấy hạnh phúc và tự tin hơn trong cuộc sống.

Hơn hết, tình yêu học trò là chất xúc tác nuôi dưỡng cảm xúc tuổi dậy thì trưởng thành và suy nghĩ chín chắn hơn.

Tóm lại, tình yêu tuổi học trò có những tác động tích cực như: Chúng có được những kỉ niệm ,kí ức đẹp; Thúc đẩy học tập; Biết chia sẻ, giúp đỡ người khác, sống có trách nhiệm hơn; Vui vẻ, hoạt bát; sống có mục đích, lí tưởng, định hướng tương lại.

1.2. Những tác động tiêu cực:

Dẫu biết rằng tình yêu tuổi học trò cho các em những ký ức ngọt ngào nhưng nếu bản thân các em không làm chủ chính mình, không đủ mạnh mẽ để dùng lý trí lấn át con tim thì sẽ để lại hệ lụy khôn lường.

Sao nhãng việc học hành, kết quả học tập sa sút: Trên lớp, chúng mất tập trung vì mải nhắn nhắn tin, viết thư tình… Ngoài giờ học, chúng dành thời gian cho nửa kia, hò hẹn, nhung nhớ, chat mạng rồi trao nhau những stt, cmt nhớ nhung...

Thiếu kinh nghiệm cuộc sống: Khi nảy sinh tình yêu với người kia ở tuổi học trò, lúc ấy, chúng chỉ muốn dành trọn cho người đó mà chẳng cần suy nghĩ nhiều. Chính sự non nớt trong suy nghĩ, trong trải nghiệm sống, nhiều học sinh đã mắc phải những sai lầm, mà người chịu thiệt thòi chính là bản thân chúng. Tình yêu ở tuổi học trò, chỉ dùng cảm xúc, ít khi dùng lí trí, khi yêu chẳng nghĩ ngợi, chẳng cân nhắc là đúng hay sai. Chính sự thiếu kinh nghiệm này đã dẫn đến nhiều trường hợp tình yêu không được bền lâu, dễ dàng chia tay sau một thời gian ngắn.

Dễ để lại hậu quả về tình dục: Đây là một trong những hệ lụy nguy hiểm mà tình yêu tuổi học trò gây ra. Tuổi dậy thì, tâm lý sẽ thay đổi. Chúng tò mò, hiếu kỳ về giới tính. Từ đó dẫn đến những hành vi không đúng đắn gây ra hậu quả to lớn ảnh hưởng đến sức khỏe và cả tâm hồn.

Nông nổi, bồng bột, dễ làm chuyện mà không suy nghĩ: Sự nông nổi của tuổi mới lớn, sự tò mò về mọi thứ xung quanh, cộng với sự thiếu tâm lý của thầy cô, các bậc phụ huynh đã dẫn đến nhiều câu chuyện thương tâm ở các em học sinh. Yêu nhau thề nguyền sống chết, song bố mẹ không đồng ý, cấm đoán, dẫn đến nhiều cặp đôi rủ nhau tự tử hoặc bỏ đi.

Và một trong những tác hại của việc yêu sớm đó là ảnh hưởng tâm lý sau khi chia tay. Tình yêu không phải lúc nào cũng màu hồng. Nó là muôn mảng màu sáng tối khác nhau. Khi yêu, chúng yêu thật sâu đậm, vẽ ra cho mình một bức tranh quá hoàn hảo. Để khi chia tay, chúng bị sốc, cảm thấy mình như mất tất cả. Từ đó, tâm lý sẽ bị tổn thương

và người bị ảnh hưởng nặng nề nhất là các bạn nữ. Nhiều bạn suy nghĩ không sáng suốt sẽ có những hành động đau lòng.

2. Những biện pháp định hướng cho học trò có tình cảm đúng đắn, phù hợp với lừa tuổi.

Tình yêu tuổi học là một phần tình cảm của lứa tuổi tâm sinh lí bình thường của tuổi học trò. Vì vậy, việc cấm đoán không cho trẻ có tình cảm khác giới ở lứa tuổi học trò là điều không nên. Tuy nhiên chúng ta cần có những biện pháp giúp trẻ xây dựng, hình thành tình cảm với bạn khác giới đúng đắn và phù hợp nhất.

2.1. Gáo viên nên gần gũi, quan tâm, chia sẻ với học sinh.

Tình yêu tuổi học trò hết sức tự nhiên, không ai có thể cấm cản được. Bởi nó cũng là một trong những yếu tố giúp tâm lý tuổi dậy thì hoàn thiện và phát triển. Vì vậy, giáo viên thay vì cấm cản hãy dành nhiều thời gian quan tâm, chia sẻ với học sinh.

Theo Thạc sĩ Lã Linh Nga – Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học tâm lý giáo dục, phương án tốt nhất để xử lý khi học sinh yêu sớm là cha mẹ, thầy cô nên tôn trọng và chấp nhận tình cảm của con. Bởi vì nếu cấm cản, các em sẽ nói dối. Từ đó lén lút yêu mà không được giáo dục đúng hướng dẫn đến những hành vi sai lệch.

Bên cạnh đó, thầy cô hãy lắng nghe các bạn bày tỏ cảm xúc để có thể tư vấn, khuyên bảo chúng nên yêu như thế nào cho đúng cách. Đồng thời dạy con các kỹ năng phòng tránh để tránh những hệ lụy đáng tiếc.

Trong quá trình công tác tôi thường nói chuyện chia sẻ thường xuyên với học trò để học trò coi tôi như là "người bạn lớn". Khhiểu được tâm lí của trẻ, trong quá trình chia sẻ tôi sẽ không nói những điều giáo lí xa xôi, không dọa nạt, không cấm đoán. Tôi sẽ tâm sự những cảm xúc, tình cảm của mình thời còn đi học. Tâm sự những tâm tư, hồi hộp khi bất ngờ biết mình "cảm" ai đó. Cả những lo âu khi người lớn phát hiện. Hãy thường xuyên có những cuộc trò chuyện, thảo luận cùng học trò về đề tài tình bạn, tình yêu. Như vậy sẽ cho trẻ một bầu không khí cởi mở và khích lệ để chúng sẵn sàng tâm sự.

Cần lái tình cảm của trẻ theo chiều hướng tích cực. Phân tích cho trẻ thấy mức độ tình cảm của mình và giải thích rằng: đó là tình cảm đẹp đẽ của tuổi học trò, song ngay lúc này, điều quan trọng nhất vẫn là việc học. Không cần can thiệp một cách gay gắt khiến trẻ sợ hãi, hoang mang, ảnh hưởng đến giới tính và học hành của trẻ. Tốt nhất nên

dùng lời lẽ ngọt ngào, khuyên bảo nhắc nhở đến tương lai sẽ ảnh hưởng thế nào nếu yêu sớm. Giải thích cặn kẽ và khoa học.Càng giải thích cặn kẽ bao nhiêu trẻ càng hiểu rõ tình cảm của mình bấy nhiêu, từ đó sẽ không gặp phải những điều đáng tiếc.

Cùng gia đình có phương pháp giáo dục và giúp đỡ trẻ. Hãy thông báo cho gia đình học trò biết những thay đổi về tình cảm của con em họ. Thầy cô và gia đình cần phối hợp để có phương pháp giúp trẻ vượt qua những giai đoạn khó khăn khi nảy sinh những tình cảm khác giới đầu tiên. Việc giúp trẻ vượt qua được những mặc cảm, e dè khi tâm sự về chuyện yêu đương với người lớn sẽ tạo thuận lợi cho những mối quan hệ sẻ chia tâm tư tình cảm, vui buồn, khó khăn sau này.

2.2. Nâng cao nhận thức về tình yêu học đường.

Học sinh cần được trang bị, trau dồi những kiến thức cần thiết về tình yêu, giới tính. Bởi vì không được trang bị đầy đủ những kỹ năng sống cơ bản sẽ dễ dẫn đến những hậu quả không mong muốn. Do đó, nhà trường nên có những buổi ngoại khóa để giáo dục bàn về tình yêu tuổi học đường. Trong các khóa học ấy, thầy cô hãy để cho các em nói lên ý kiến, quan điểm cá nhân về tình yêu thời áo trắng. Trong phạm vi lớp, giáo viên chủ nhiệm nên tổ chức các buổi chia sẻ, tư vấn về vấn đề tình bạn, tình yêu, tình dục, tâm sinh lí tuổi vị thành niên trong các tiết sinh hoạt lớp.

Đối với Nhà trường và các tổ chức đoàn thể. Nhà trường cần định hướng chỉ đạo bằng các văn bản đối với doàn thể làm tốt công tác giáo dục SKSSVTN, giáo dục kĩ năng sống, tổ chức các diễn đàn tư vấn cho học sinh. Ngoài ra, Nhà trường cần phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm soát chặt chẽ đối với các văn hóa phẩm độc hại, ngăn chặn chúng vào học đường. Về phương pháp này nhà trường đã thành lập Ban tư vấn học đường, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp có các nội dung liên quan đến giáo dục, xây dựng, định hướng về tình bạn, tình yêu, SKSSVTN….

Đối với các tổ chúc đoàn thể cần tăng cường giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo sân chơi bổ ích cho cấc em. Phối hợp với hội phụ huynh mời các diễn giả về nói chuyện về gia đình, nhà trường, ước mơ, chọn nghề, tình yêu… cần đưa chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản một cách hiệu quả và thiết thực hơn qua các mô hinh: các câu lạc bộ, các buổi nói chuyện, các buổi ngoại khóa. Trong năm học 2020 - 2021 nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch mời chuyên gia về chia sẻ về các nội dung liên quan đến tình bạn, tình yêu tuổi học trò, Đoàn trường tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động thể

dục thể thao, văn nghệ… để các em tích cực tham gia các hoạt động tập thể nâng cao các kĩ năng mềm trong đó có kĩ năng xử lí các vấn đề trong tình bạn,tình yêu.

III. Kết luận:

Tình yêu tuổi học trò là một thứ tình cảm thiêng liêng và rất đẹp của lứa tuổi học trò, mới lớn. Đó cũng tâm sinh lý rất bình thường, đúng với lứa tuổi của chúng. Vì vậy, giáo viên thay vì cấm cản thì hãy trở thành những người mà chúng tin tưởng để chúng có thể chia sẻ mọi vấn đề trong học tập, cuộc sống và tình cảm của chúng với chúng ta. Từ đó chúng ta đưa ra những lời khuyên hữu ích nhất cho chúng để tình yêu học trò trở thành một trong những kỉ niệm, kí ức đẹp của tuổi học sinh.

Giáo viên nên khuyên, định hướng học sinh nên lấy tình yêu là mục đích để hoàn thiện bản thân, cùng nhau chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, áp lực trong cuộc sống. Khi yêu, cả hai nên đặt việc học hành lên hàng đầu, cùng nhau học tập để tiến bộ hơn. Và không nên dành quá nhiều thời gian để hẹn hò, nhắn tin, đi chơi… Các em hãy dùng lý trí để phân bổ thời gian thích hợp giữa yêu và học tập.

Yêu ở tuổi nào không quan trọng, quan trọng là cách yêu và ứng xử với tình yêu của mình. Là những học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, các em đang tiếp thu tri thức, đang học hỏi những giá trị văn minh nhất của nhân loại. Do đó, hãy yêu thật văn minh, thật tiến bộ để tình yêu đó mãi là những ký ức thanh xuân rực rỡ nhất mà em không thể nào quên.

GIỚI THIỆU MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

ThS. Bùi Thị Thanh

1. Thế nào là trường học hạnh phúc?

a. Mô hình trường học hạnh phúc của UNESCO

Chữ P đầu tiên là People (Con người)

Để có một trường học hạnh phúc thì cần chú trọng xây dựng những giá trị nhân văn và những chuẩn mực hành xử tích cực giữa người với người. Cụ thể là giữa giáo viên với học sinh, giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với ban giám hiệu nhà trường, giữa giáo viên với phụ huynh.

Chữ P thứ hai là Process (Hệ thống)

Các quy trình, chính sách, hoạt động… được thiết kế để vận hành ngôi trường ấy có hợp lý hay không. Thật khó để học trò hạnh phúc khi mà ngày ngày các em phải đối mặt với khối lượng bài vở khổng lồ, thời gian chơi đùa gần như chẳng có. Cũng như thật khó để giáo viên kiến tạo lớp học hạnh phúc cho học trò của mình với một chương trình quá tải, áp lực thành tích đè nặng trên vai, các công cụ hỗ trợ thì ít ỏi mà đồng lương thì bèo bọt.

Chữ P thứ ba là Place (Môi trường)

Những không gian vật chất lẫn không gian văn hóa giúp cho trường học là một môi trường an toàn, thân thiện với học sinh. Trong đó sẽ không có nhà vệ sinh bẩn, bạo lực học đường, không có cảnh cô giáo bắt học sinh uống nước giẻ lau bảng…

b. Ở Việt Nam

Có rất nhiều những tiêu chí để xây dựng một trường học hạnh phúc nhưng tựu chung lại, quan trọng nhất, cốt lõi nhất để xứng đáng là một ngôi trường hạnh phúc ở Việt Nam cần 3 tiêu chí: yêu thương, an toàn và tôn trọng. Đây là 3 tiêu chí mà đích thân Bộ trưởng Bộ Giáo dục Phùng Xuân Nhạ đã trực tiếp đề ra.

Thứ nhất là tình yêu thương. Trường học hạnh phúc là nơi mà cả thầy cô, phụ huynh và học sinh đều cảm thấy hạnh phúc. Đó là nơi mà các thầy cô tìm được niềm đam mê, nhiệt huyết giảng dạy của mình. Họ tích cực đưa ra các phương pháp dạy học chủ động, sáng tạo, luôn hỗ trợ, giúp đỡ học trò của mình trong quá trình học tập, thiết lập được mối quan hệ thân thiết, gắn bó và chia sẻ với học sinh. Trường học hạnh phúc là nơi học sinh cảm thấy có hứng thú với những giờ học, không có áp lực, căng thẳng, mệt mỏi, được thỏa sức vui đùa, hòa đồng với bạn bè. Đối với phụ huynh, một trường học hạnh phúc là nơi họ muốn gửi gắm con em mình, để cho chúng được phát triển tốt nhất, nơi họ có thể tin tưởng giao phó tương lai của con em mình.

Thứ hai là sự an toàn. Trường học hạnh phúc là nơi không có bạo lực học đường, không có những vụ đánh nhau, xô xát giữa học sinh, những tai nạn đáng tiếc như tự tử vì áp lực.

Thứ ba là sự tôn trọng. Một ngôi trường được xem là hạnh phúc khi ở đó không có những hành vi, lời lẽ vi phạm đạo đức xã hội, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của nhà giáo và HS. Đặc biệt, đó là nơi phải biết tôn trọng sự khác biệt, không áp đặt một cá

nhân lên cái chung của tập thể. "Trường học hạnh phúc" là nơi thầy cô và HS vui sống trong sẻ chia, cảm thông và yêu thương nhau. Đồng thời, nơi đó cũng là mái nhà chung mà mỗi ngày GV và HS đến trường là một niềm hạnh phúc.

2. Vì sao cần phải xây dựng trường học hạnh phúc?

Xây dựng một trường học hạnh phúc sẽ giúp các em học sinh có một môi trường học tập tốt nhất. Các em sẽ cảm thấy vui vẻ và hứng thú với việc đến trường hằng ngày, với những môn học, những bài giảng. Niềm đam mê vào tạo hứng thú trong học tập rất quan trọng đến kết quả học tập của học sinh. Nó giúp các em có thêm động lực, sự chủ động và tích cực, và không ngừng sáng tạo ra những giá trị mới, tiếp thu được những bài học mới. Đồng thời, việc học sinh có hứng thú với môn học sẽ giúp thầy cô có thêm động lực giảng dạy và sáng tạo những phương pháp dạy học mới. Tạo cơ hội cho nhà giáo đổi mới, thực hiện phương pháp giáo dục và ứng xử các tình huống sư phạm phù hợp, đảm bảo các quy định về đạo đức nhà giáo và giáo dục HS đạt hiệu quả.

3. Một số giải pháp để xây dựng trường học hạnh phúc

3.1. Nhà trường

Nhà trường tôn trọng tinh thần tự chủ và sáng tạo trong giảng dạy, đảm bảo các điều kiện vật chất cho dạy học, hỗ trợ GV về kỹ năng quản lý HS, đảm bảo môi trường làm việc an ninh, an toàn.

Nhà trường giúp cho HS tiến bộ, không gây áp lực điểm số; cần tạo cơ hội để các em mạnh dạn bộc lộ những tâm tư, nguyện vọng, và nhà trường tìm cách giải quyết những vướng mắc, đáp ứng những yêu cầu chính đáng của HS.

Tổ chức đối thoại với học sinh, tạo diễn đàn để các em giao tiếp, mạnh dạn trao đổi những tâm tư, nguyện vọng, nói lên những đề xuất, kiến nghị của mình. Tất nhiên, không phải chỉ dừng lại ở việc lắng nghe học sinh nói, kiến nghị hay đề xuất, mà quan trọng là lãnh đạo nhà trường, thầy cô giáo cùng các ban, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như: ban giám thị, ban tư vấn, Đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm... phải hành động để đáp ứng những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của học sinh.

Từ cán bộ quản lý đến mỗi giáo viên cần tận tụy, nói đi đôi với làm, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của học sinh, đồng thời giải trình để các em hiểu những ý kiến, đề xuất nào không đáp ứng được, lý do tại sao, bởi các em có quyền "được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội", các em chính là đối tượng trung tâm và là chủ nhân của "trường học hạnh phúc".

Nhà trường phải thường xuyên tổ chức các buổi tiếp học sinh, phụ huynh học sinh để kịp thời nắm bắt về hoàn cảnh, tâm tư nguyện vọng của các em nhằm phối hợp với gia đình trong giáo dục học sinh. Đặc biệt là hoạt động của phòng tư vấn tâm lý học sinh phải đi vào chiều sâu, giáo viên làm công tác tư vấn không chỉ nhiệt tình, tâm huyết, yêu thương học trò mà còn phải hiểu biết nhiều lĩnh vực kiến thức, được tập huấn kỹ năng tư vấn... để có thể giúp học sinh tháo gỡ những vướng mắc, định hướng thái độ, hành vi cho các em trong việc xử lý những tình huống trong thực tiễn. Trên thực tế, không phải học sinh nào khi gặp khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống cũng mạnh dạn, dám đối diện với giáo viên tư vấn để trao đổi, chia sẻ.

Đoàn thanh niên cần thành lập các CLB, đội, nhóm như: CLB văn nghệ, CLB cán bộ Đoàn, CLB âm nhạc, phát thanh, báo bảng, nhiếp ảnh, đội tự quản..., đồng thời đa dạng hóa các hình thức hoạt động để tạo những sân chơi bổ ích, lý thú giúp các em thể hiện được khả năng của bản thân, hình thành những kỹ năng mềm quan trọng, hữu ích.

3.2. Giáo viên

GV cần tích cực tự học, tự rèn luyện, bổ sung kỹ năng nghiệp vụ để nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, tiến tới khắc phục hoàn toàn hiện tượng nhà giáo vi phạm đạo đức, có hành vi ứng xử phản sư phạm; biến những khó khăn, thách thức trong nghề thành những cơ hội để khẳng định phẩm chất, năng lực của bản thân trước phụ huynh, đồng nghiệp và HS.

GV phải dũng cảm phá vỡ lối mòn, thay đổi bản thân. Chuyển đổi phương pháp dạy học đọc chép sang dạy học tương tác, không áp đặt mặc định "thầy cô luôn đúng", cùng HS phân tích mổ xẻ vấn đề của bài học.

Mạnh dạn áp dụng những phương pháp mới, đồng thời cũng không đánh mất vai trò trung tâm của người thầy, GV cần chủ đạo định hướng, gợi mở cho HS chủ động truy cập những thông tin liên quan đến bài học.

Không đặt nặng yêu cầu thi đua để đạt danh hiệu dạy giỏi mà GV nên chú trọng phấn đấu thành một nhà giáo dục, nhà tâm lý giáo dục HS hiệu quả. giáo viên và các lực lượng giáo dục khác trong trường coi thất bại, sai lầm của mình là một phần trong hoạt động giáo dục của HS.

Giáo viên chủ nhiệm phải yêu thương và có trách nhiệm cao với học sinh, biết gắn kết và xây dựng tập thể lớp chủ nhiệm đoàn kết, biết quan tâm, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau..., để mỗi ngày các em đến lớp học với niềm vui, yêu bạn bè, thầy cô, mái trường.

3.3. Học sinh

Được học những tiết học hạnh phúc, những lớp học hạnh phúc, ở đó thầy cô có sự thay đổi về phương pháp giảng dạy phù hợp với từng nội dung và từng kiểu bài. Được tham gia các câu lạc bộ lớp ghép (gồm nhiều độ tuổi khác nhau để tăng cường tình bạn) và thỏa mãn đam mê, cũng như năng lực, sở trưởng của mình.

Các em cũng được giáo viên và các lực lượng giáo dục khác trong trường coi thất bại, sai lầm của mình là một phần trong hoạt động giáo dục của họ

Được đối thoại với lãnh đạo trường, với thầy cô giáo và tham gia vào việc xây dựng nội quy lớp học, nội quy, kế hoạch giáo dục của nhà trường và cả kế hoạch giảng dạy của giáo viên bộ môn.

Được tư vấn tâm lý, khám sức khỏe định kỳ tại trường. Được tham gia các hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức ngoài thời gian học tập chính khóa.

3.4. Phụ huynh

Tạo lập được mối quan hệ đồng thuận giữa nhà trường với phụ huynh học sinh bằng cách tạo điều kiện thuận lợi nhất để họ được tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia đối thoại với lãnh đạo trường, tham gia trải nghiệm cùng con em mình trong các hoạt động ngoại khóa. Được nhà trường thông báo kịp thời về các hoạt động của con em mình thông qua tin nhắn điện tử hoặc điện thoại.

3.5. Môi trường an toàn

Xây dựng những không gian xanh trong lớp học, trường học, vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn; xây dựng ngôi trường không có khói thuốc lá; căngtin nhà trường phải luôn bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm... Nhà trường phải thắt chặt an ninh, phối hợp chặt chẽ với công an địa phương trong việc bảo đảm trật tự an toàn trường học, không để cho ma túy và tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

Thư viện nhà trường luôn cập nhật những cuốn sách, tài liệu, "cẩm nang" liên quan đến tuổi trẻ học đường, luôn mở rộng cửa chào đón các em, giúp các em có thêm sự hiểu biết để phát triển một cách tự nhiên và ươm mầm cho ước mơ, khát vọng của tuổi trẻ.

Đó là nơi mà cán bộ, GV, NV và học sinh được làm việc, học tập và vui chơi an toàn, yên tâm không có tai nạn, thương tích, đánh nhau hoặc trộm cắp.Chúng tôi tôn trọng sự khác biệt của nhau, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục khác nhau, phù hợp với năng lực, sở trường của từng học sinh, giúp học sinh khẳng định được bản thân.

4. Kết luận

"Trường học hạnh phúc" là nơi thầy cô, HS cũng như phụ huynh đều cảm thấy hạnh phúc trong quá trình dạy và học. Đó là nơi tình yêu thương giữa các nhà giáo với nhau, giữa thầy và trò, giữa HS với nhau được trân trọng và bồi đắp.

"Trường học hạnh phúc" phải là nơi an toàn cho các hoạt động dạy và học của thầy trò, không tồn tại cách hành xử bạo lực, không diễn ra các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, không có những sự việc xúc phạm danh dự, nhân phẩm, tính mạng nhà giáo và HS.

Trường học hạnh phúc là nơi bên cạnh việc lưu tâm truyền thụ kiến thức, kỹ năng, thái độ cho HS, còn chú trọng giáo dục cảm xúc cho các em. Mọi xúc cảm riêng biệt, cá tính sáng tạo của thầy và trò được tôn trọng, chứ không bị áp đặt một cách máy móc, rập khuôn theo phương cách giáo dục xưa cũ lỗi thời, lạc hậu. HS được chăm sóc, bảo vệ, không có bạo lực học đường, các em HS và thầy cô có cơ hội đến gần với nhau hơn; HS được thầy cô tôn trọng sự khác biệt, thấu hiểu, chia sẻ khó khăn và hỗ trợ mọi phương diện, không còn bị áp lực về điểm số, về thành tích học tập, về các phong trào thi đua mang tính hình thức.

"Trường học hạnh phúc" được tạo nên bởi các hành vi chuẩn mực của thầy, cô giáo có đạo đức trong sáng, yêu nghề, tận tụy.

Mục tiêu các hoạt động của nhà trường không chỉ nhằm làm cho GV và HS cảm thấy hạnh phúc trong quá trình dạy và học, mà còn từ nơi khởi đầu đó hạnh phúc sẽ lan tỏa đến phụ huynh HS và toàn xã hội.

Để xây dựng thành công "Trường học hạnh phúc", trước hết phải xây dựng môi trường hạnh phúc, GV hạnh phúc. Thầy cô hạnh phúc trong công việc của mình, từ đó mới lan tỏa hạnh phúc đến HS.

Thầy cô hạnh phúc, học sinh hạnh phúc sẽ tạo nên lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc. Khi ấy, niềm hạnh phúc không chỉ bó hẹp dưới mái trường, mà còn lan toả, song hành cùng gia đình hạnh phúc, xã hội hạnh phúc.

THAM LUẬN
PHÁT HIỆN VÀ GIÚP ĐỠ HỌC SINH GẶP CÁC VẤN ĐỀ TÂM LÝ KHI THAY ĐỔI MÔI TRƯỜNG HỌC VÀ ÁP LỰC TRƯỜNG CHUYÊN, ĐẶC BIỆT LÀ HỌC SINH LỚP 10

Lương Thị Thanh Hiền

Học sinh THPT, giai đoạn của tuổi thanh niên, là giai đoạn phát triển bắt đầu từ lúc dậy thì và kết thúc khi bước vào tuổi người lớn. Vì vậy, học sinh ở lứa tuổi THPT là lứa tuổi cực kì nhạy cảm, các em đang nỗ lực khẳng định bản thân nên chỉ những va vấp rất nhỏ, rất bình thường trong con mắt người lớn thì với các em là áp lực đẩy các em tới cảm giác bế tắc và tuyệt vọng. Và với học sinh THPT chuyên thì các áp lực, đặc biệt là áp lực học tập trường chuyên, càng trở nên lớn hơn. Vì thế, nhà trường, gia đình và giáo viên, đặc biệt là GVCN đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp các em phòng tránh và vượt qua các áp lực về tâm lý học đường.

I. Cơ sở thực tiễn tại trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Ninh Thuận):

1. Thuận lợi:

Công tác chủ nhiệm nhận được sự chỉ đạo, quan tâm sâu sát của chi bộ Đảng, của Ban Giám Hiệu, của Công đoàn giáo dục cơ sở cùng sự giúp đỡ của tất cả các ban ngành trong HĐSP nhà trường. GVCN các lớp cũng là giáo viên bộ môn nên ngoài các tiết sinh hoạt, GVCN có nhiều cơ hội tiếp xúc với lớp chủ nhiệm. Đội ngũ các thầy cô giáo bộ môn nhiệt tình, yêu nghề và trách nhiệm cao, chuyên môn vững vàng, sẵn sàng hợp tác với GVCN trong công tác giáo dục học sinh. Hầu hết các phụ huynh học sinh của trường đều rất quan tâm đến việc học của các em. Các lớp có đội ngũ cán sự lớp là những thành viên khá tích cực, ham hoạt động. Đa số học sinh của trường là học sinh chăm ngoan, khá giỏi, và năng động.

2. Khó khăn:

Học sinh trường chuyên đối mặt với cường độ học tập khá cao như học bồi dưỡng, học nghề và những cuộc thi quan trọng. Học sinh lớp 10 mới vào trường còn nhiều bỡ ngỡ, chưa quen với môi trường và phương pháp học mới. Học sinh cuối cấp tập trung vào ôn tập cho kì thi THPT Quốc gia nên việc tham gia các hoạt động, phong trào giảm. Nhiều học sinh ở xa nên phải ở trọ hoặc ở kí túc xá. Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

3. Các nguyên nhân gây áp lực về mặt tâm lý đối với học sinh

Trước khi bước vào trường chuyên, các em đã phải vượt qua những áp lực về kì thi vào trường chuyên, đặc biệt các môn có tỉ lệ chọi khá cao. Khi đã vào trường chuyên rồi, các em gặp phải một số vấn đề về tâm lý khi thay đổi môi trường học tập và áp lực trường chuyên.

Về phía bản thân các em, các em đang ở độ tuổi chuyển từ sống lệ thuộc sang sống độc lập về ý thức, nhận thức, lý tưởng sống. Vì vậy, đa số các em đều có tâm lý luôn muốn khẳng định mình và không muốn thua kém bạn bè. Môi trường trường chuyên là môi trường hội tụ những gương mặt ưu tú xuất sắc từ thành phố và các huyện. Một số em sẽ cảm thấy mình lọt thỏm trong vườn hoa thi nhau đua sắc ấy, cảm thấy mình phải phấn đấu không ngừng nghỉ nếu không sẽ thua kém bạn bè ngay lập tức. Với lớp cận chuyên, ngoài những áp lực từ bạn bè trong lớp, có học sinh còn bị sốc hoặc bị trầm cảm

khi không đậu được vào lớp chuyên, mặc cảm với các bạn lớp chuyên vì mình thua kém hơn và lo lắng rằng các em sẽ bị phân biệt đối xử.

Về phía các tác động từ môi trường sống, khi chuyển cấp từ THCS lên THPT, phương pháp và cách thức học tập mới là một rào cản đối với các em, đặc biệt là học sinh lớp 10. Ở cấp THPT, các em phải tự giác, tích cực độc lập hơn, và phải biết cách vận dụng tri thức một cách sáng tạo. Ở môi trường trường chuyên, cường độ học tập khá cao như học bồi dưỡng, học nghề và những cuộc thi quan trọng; khối lượng công việc được giao buộc các em luôn vận dụng tối đa khả năng và năng lực của các em để thực hiện; chương trình học môn chuyên nặng hơn và khó hơn khiến các em có rất ít thời gian cần thiết để phục hồi sức làm việc sau một ngày học. Khi kết quả học tập không tốt, học sinh bị áp lực và lo sợ. Sự mệt mỏi về thể chất từ những áp lực trên sẽ ảnh hưởng đến các quá trình nhận thức, cảm xúc và ý chí của các em.

Về phía gia đình, nhịp sống hối hả đã cuốn các bậc phụ huynh vào vòng xoáy của công việc. Những lo toan công việc khiến họ không có đủ thời gian để quan tâm, chăm sóc con cái. Khá nhiều bậc phụ huynh chưa thực sự hiểu con mình muốn gì, cần gì và họ nghĩ rằng con mình chỉ cần có vật chất đầy đủ là được nên nhiều gia đình để cho con quá thoải mái về kinh tế và hành động. Cũng có nhiều trường hợp gia đình khá giả sợ con hư, dễ mắc vào các tệ nạn xã hội nên bắt các em chỉ ở nhà, dẫn đến các em không giải toả được stress và thiếu kĩ năng sống và kĩ năng xã hội. Có những gia đình, khi các em đậu vào trường chuyên, xem các em niềm tự hào của gia đình và vì thế kì vọng rất nhiều ở các em. Với những em sống xa nhà, đặc biệt là các em lớp 10, các em thiếu người quan tâm và chia sẻ các nỗi niềm và những khó khăn khi vào ngưỡng cửa cấp THPT, nên các em sẽ càng căng thẳng và áp lực nhiều hơn.

Trong thời gian gần đây, vấn đề tâm lý của học sinh đã được quan tâm và lưu ý nhiều hơn. Tuy nhiên, nó chưa thực sự phổ biến nhiều trong các trường học, những cơ hội trao đổi về tâm lý giữa các em học sinh với thầy cô và cha mẹ không nhiều. Vậy nên khi không được thổ lộ và tìm kiếm nguồn hỗ trợ tâm lý, cộng với nhiệm vụ học tập nặng nề và những yêu cầu quá sức từ gia đình nói riêng và giáo dục nói chung đã tạo nên áp lực tâm lý rất lớn đối với học sinh. Nếu học sinh không được chuẩn bị về thể chất, tâm lý, kiến thức, và kĩ năng sống một cách đầy đủ thì khi vấp phải khó khăn, hay rào cản, các em sẽ sốc về tâm lý, làm cho các em có những thái độ, hành vi bất thường, và đôi khi dẫn đến những hành động tiêu cực.

II. Các biểu hiện khi học sinh bị áp lực tâm lý:

Luôn cảm thấy mình là người thất bại không có giá trị: Ở độ tuổi học sinh hầu hết các em đều mang tâm lý thích thể hiện bản thân mình. Tuy nhiên nếu các em luôn có cảm giác bản thân mình vô dụng, không tìm ra đam mê và giá trị của bản thân mình thì rất có thể các em đang có dấu hiệu stress học đường.

Luôn luôn có cảm giác buồn bực không rõ lý do: Khi các học sinh bị stress học đường thì sẽ có biểu hiện trầm buồn lo lắng, những chuyện mang tính chất rất bình thường cũng khiến các em suy nghĩ và buồn phiền không rõ lý do. Từ đó các em tạo cho bản thân mình chiếc hộp ngăn cách với thế giới bên ngoài.

Mất hứng thú với những đam mê của bản thân: Tò mò là bản tính của hầu hết các em học sinh. Bởi lúc này các em rất muốn tìm tòi thế giới, tìm tòi để hiểu được sở thích của bản thân. Khi thấy các em mất hứng thú trong tất cả mọi việc kể cả đam mê của bản thân thì rất có thể các em đang có vấn đề tâm sinh lý mà có thể là do stress học đường gây ra.

***Luôn có cảm giác mệt mỏi, trở nên thèm ăn hơn, thay đổi thói quen ngủ*:** Nếu thấy các em học sinh luôn có biểu hiện này và tình trạng này còn kéo dài mãi không khỏi thì cha mẹ và thầy cô nên chú ý vì đây có thể là dấu hiệu cảnh báo căn bệnh trầm cảm đang đến gần các em hơn

***Thích ở một mình*:** Bất kể ai cũng đều muốn có cho mình không gian riêng tư. Điều này càng cần thiết đối với những học sinh đang trong độ tuổi mới lớn. Các em cần khoảng không gian riêng để tìm hiểu bản thân và trấn an tâm lý. Tuy nhiên nếu điều này trở thành một thói quen, sở thích chỉ thích ở một mình, tách khỏi bạn bè người thân và xã hội thì đây là điều bất thường trong tâm lý của chúng. Khi thấy lứa tuổi học sinh có những biểu hiện này hãy để tâm đến ảnh hưởng của stress học đường.

Luôn có những suy nghĩ tiêu cực về cuộc sống và con người: Đa số các em bị stres sẽ có biểu hiện có thái độ thù địch với cha mẹ và xã hội. Thù địch quá mức hay nổi loạn có thể là một chiến lược đối phó với sự chán nản của các em ở lứa tuổi học đường. Ở tuổi vị thành niên, các em phải chịu nhiều áp lực từ gia đình, ganh đua điểm số với bạn bè, những buổi học dày đặc rất dễ khiến các em kiệt quệ về tinh thần và thể lực. Từ đó xuất hiện những suy nghĩ tiêu cực và tâm lý bất cần, gia tăng nguy cơ hành động bốc đồng gây ra nhiều nguy hiểm. Đến 70% học sinh khi bị những stress học đường luôn nghĩ đến cái chết và đã có rất nhiều những cái chết thương tâm xảy ra.

III. Một số giải pháp cần thực hiện:

Với kinh nghiệm của các năm làm công tác chủ nhiệm và kinh nghiệm tham khảo từ các giáo viên khác, bản thân tôi đúc kết được một số giải pháp sau để giúp ngăn ngừa và xử lý các trường hợp bị áp lực về tâm lý của học sinh.

1. Về phía bản thân học sinh

- Các em học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 10, cần học cách sắp xếp thời gian biểu hợp lý để đảm bảo cho có đủ thời gian giải quyết khối lượng bài tập về nhà.
- Hãy chú tâm đến vấn đề sức khỏe bởi khi có một cơ thể khỏe mạnh các em sẽ có một tinh thần thoải mái thì học tập mới đem lại hiệu quả và tránh những căng thẳng mệt mỏi, những triệu chứng thực thể.
- Đừng ép buộc bản thân. Nhiều học sinh luôn có những suy nghĩ lo sợ bị điểm kém, sợ trượt đại học, sợ làm bố mẹ thất vọng, sợ thua kém bạn bè. Trong trường hợp này hãy nhắc nhở bản thân "Chỉ cần mình cố gắng hết sức và không bỏ cuộc, dù kết quả có như thế nào thì mình cũng không có gì phải hối hận". Hãy đơn giản hóa mọi chuyện, mọi kỳ thi để có thể thực sự bình tĩnh, giảm những căng thẳng, tỉnh táo để lựa chọn con đường đúng đắn nhất.
- Củng cố niềm tin và tự tin vào bản thân mình.
- Ngủ đủ giấc. Các em học sinh nên nhận thức được tầm quan trọng của giấc ngủ. Hãy nhớ không có bất cứ bài tập nào quan trọng đến nỗi các em phải hy sinh giấc ngủ.
- Sau những giờ học căng thẳng, các em nên giành thời gian giải trí và thư giãn tối đa. Gặp gỡ bạn bè, tham gia các hoạt động ngoại khoá và các hoạt động thiện nguyện sẽ giúp các em giải toả căng thẳng và rèn luyện kĩ năng sống cũng như kĩ năng xã hội.

2. Về phía nhà trường, giáo viên bộ môn và gia đình

Để giúp học sinh không bị áp lực tâm lý, gia đình nên tìm dành nhiều thời gian trò chuyện, bầu bạn với các em để hiểu rõ tâm lý của các em và đồng hành cùng những cảm xúc và tâm lý của các em để giúp các em bình tâm hơn và sống một cuộc sống vui vẻ, thoải mái hơn. Nhà trường cần thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khoá và tạo các sân chơi để các em vừa học vừa chơi vừa hướng nghiệp, giúp các em có mục đích và động lực học tập. Tăng cường vai trò của Đoàn thanh niên trong việc giáo dục lý tưởng cách mạng, kĩ năng sống và kĩ năng xã hội. Khi các kì thi quan trọng đến gần, nhà trường cần tạo điệu kiện học tập thuận lợi để các em bớt căng thẳng. Giáo viên cần bình đẳng và công bằng trong ứng xử và đánh giá học sinh, không nên phân biệt đối xử với học sinh lớp chuyên và cận chuyên; thường xuyên quan sát, nắm bắt tâm lý, trao đổi và thông tin kịp thời cho GVCN các tình huống giáo dục bất thường. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên bộ môn cần tìm ra điểm mạnh và điểm yếu của từng em trong lớp, để từ đó giúp các em phát huy các giá trị tích cực của bản thân và khắc phục các nhược điểm của mình. Nhà trường, giáo viên và gia đình cần nhất quán trong các phương pháp và biện pháp giáo dục để có hiệu quả giáo dục tốt nhất.

Khi học sinh bị áp lực về tâm lý, phụ huynh và nhà nhà trường cần quan tâm đến các em hơn, có các biện pháp phù hợp đồng hành và chia sẻ cùng các em, giúp các em thoát khỏi tình trạng tâm lý bất ổn này, tránh các hậu quả nghiêm trọng do trầm cảm ở học sinh mang lại. Hãy động viên và khen ngợi các em nhiều hơn để chúng luôn thấy tự tin vào bản thân trong cuộc sống và phòng ngừa những áp lực stress học đường do chính những suy nghĩ tiêu cực gây ra. Cần chú trọng việc tư vấn học đường để giúp học sinh có thể dễ dàng vượt qua áp lực, tránh những quyết định bốc đồng để lại những điều ân hận không đáng có cho các em.

Nếu học sinh áp lực về tâm lý một cách nghiêm trọng thì phụ huynh và nhà trường cần khéo léo trong ứng xử với học sinh, tránh la mắng và hay trừng phạt với các em, đặc biệt là với các em có ý định tự tử (Hầu hết những người tự tử không phải vì họ muốn chấm dứt sự sống mà là họ muốn chấm dứt nỗi đau), từ đó có sự can thiệp đưa các em đến các trung tâm tư vấn tâm lý hoặc chữa trị các vấn đề về tâm lý.

3. Về phía giáo viên chủ nhiệm (GVCN)

GVCN cần lưu ý một số vấn đề sau trong công tác giáo dục học sinh để phát hiện và giúp đỡ học sinh khi học sinh bị áp lực về tâm lý. Trước hết, cần chú ý xây dựng mối quan hệ tốt giữa học sinh với giáo viên (với tư cách là người lớn) được dựa trên quan hệ bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Phải thực sự tin tưởng vào các em, tạo điều kiện để các em thỏa mãn tính tích cực, độc lập trong hoạt động. Tạo điều kiện để nâng cao tinh thần trách nhiệm của các em bằng cách tổ chức các dạng hoạt động khác nhau, và tạo giờ sinh hoạt lớp hiệu quả để các em tham gia một cách tích cực nhằm giáo dục lẫn nhau và tự giáo dục. Không so sánh, chê bai, dè bỉu học sinh. Khi khen hay phê bình thì cần khéo léo và trên tinh thần là giáo dục học sinh. Tăng cường vai trò của ban cán sự lớp để phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống giáo dục. Tìm hiểu tâm lý, điểm mạnh điểm yếu và gia cảnh của các em qua phiếu thông tin cá nhân, qua học sinh trong lớp, qua ban cán sự lớp ngay từ đầu năm học. Ghi chú các trường hợp đặc biệt vào sổ chủ nhiệm. Phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên một cách khéo léo tế nhị để hoạt động Đoàn được phong phú hấp dẫn và độc lập. Không được quyết định thay hay làm thay cho các em. Nếu làm thay các em sẽ cảm thấy mất hứng thú, cảm thấy phiền toái. Xây dựng mối quan hệ tốt với phụ huynh, tạo niềm tin và uy tín để có thể phối hợp tạo nên sức mạnh tổng hợp giáo dục các em ở mọi nơi, mọi lúc theo một nội dung thống nhất.

Đặc biệt hơn, riêng đối với học sinh lớp 10, GVCN cần tìm hiểu tâm lý và gia đình của từng học sinh. Công tác lấy thông tin cá nhân là công tác quan trọng, thiết yếu cần phải làm ngay từ đầu năm học. Trong phiếu thông tin cá nhân của học sinh, GVCN có thể thiết kế thêm các câu hỏi liên quan đến tâm lý học sinh như ước mơ, khó khăn và sự cần giúp đỡ của học sinh. Ghi nhớ tên của các em cũng là một cách để kết bạn với các em nhanh hơn. Hằng ngày, qua các tiết sinh hoạt, các hoạt động của lớp và qua các tiết dạy, GVCN nên quan sát các biểu hiện cảm xúc trên gương mặt học sinh để có thể năm bắt kịp thời tâm lý của học sinh. Hướng dẫn các công tác quản lý lớp cho ban cán sự lớp vì các em còn mới, chưa quen với môi trường. Trong buổi sinh hoạt lớp đầu năm, GVCN tổ chức các hoạt động để các em làm quen với nhau, giải thích các văn bản liên quan đến quyền lợi của các em, đặc biệt những nhiệm vụ của học sinh trường chuyên, nếu có thể thì GVCN có thể hướng dẫn, định hướng cách học cho các em. Trong cuộc họp phụ huynh đầu năm học, giáo viên cần phải chuẩn bị kĩ những gì mình cần nói, trấn an phụ huynh vì đa số phụ huynh cũng biết các em gặp khó khăn khi vào môi trường mới, giải thích để phụ huynh hiểu và chấp nhận những khó khăn của học sinh, đặc biệt là điểm số thay đổi rõ rệt trong bài kiểm tra chất lượng đầu năm so với cấp 2. Bên cạnh đó, GVCN cần hướng các em tham gia các hoạt động của Đoàn, của trường và của Sở, của Bộ để có thể phát hiện và khơi gợi các giá trị tích cực của các em, giúp các em tự tin hơn khi phát huy điểm mạnh của mình. GVCN cần phải hỗ trợ và giúp đỡ các em lớp 10 bình ổn về tâm lý, làm nền tảng để học sinh có thể "chiến đấu" tiếp cho 2 năm tiếp theo bằng sự quan tâm, yêu thương, tinh tế, khéo léo trong ứng xử và giải quyết các tình huống giáo dục, kết hợp nhịp nhàng với phụ huynh. Những công việc trên tốn rất nhiều thời gian và công sức, nhưng với tình yêu thương dành cho học sinh thì GVCN có thể vượt qua tất cả để đến gần các em hơn.

Nhìn chung, thanh niên mới lớn là thời kỳ đặc biệt quan trọng đối với cuộc đời con người. Đây là thời kì lứa tuổi phát triển một cách hài hòa, cân đối, là thời kì có sự biến đổi lớn về chất trong toàn bộ nhân cách để các em sẵn sàng bước vào cuộc sống tự lập. Do đó, gia đình, nhà trường và giáo viên chúng ta phải nhận thức đầy đủ vị trí của lứa tuổi này để có nội dung, phương pháp giáo dục thích hợp nhằm đem lại hiệu quả tối ưu trong hoạt động sư phạm.

Trên đây là những nội dung cho tham luận "PHÁT HIỆN VÀ GIÚP ĐỠ HỌC SINH GẶP CÁC VẤN ĐỀ TÂM LÝ KHI THAY ĐỔI MỘI TRƯỜNG HỌC VÀ ÁP LỰC TRƯỜNG CHUYÊN, ĐẶC BIỆT LÀ HỌC SINH LỚP 10" được đúc kết từ kinh nghiệm của quá trình chủ nhiệm lớp của bản thân tôi trong các năm học vừa qua và được tham khảo từ một số thầy cô. Rất mong sự góp ý chân thành của cấp trên cùng quý thầy cô đồng nghiệp để tôi ngày càng có thêm nhiều kinh nghiệm qúy báu trong công tác chủ nhiệm lớp, giúp tôi hoàn thành công tác tốt hơn và cũng là hoàn thiện bản thân mình hơn.

THAM LUẬN
GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH

ThS. Phạm Thị Thúy Anh

I. Cơ sơ thực tiễn

Rèn luyện kỹ năng sống (KNS) cho học sinh (HS) là một trong năm nội dung được Bộ GD&ĐT triển khai khi thực hiện phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" đối với các trường trung học phổ thông. Thực tế ở nước ta hiện nay, việc đào tạo kỹ năng sống trong nhà trường vẫn còn chưa được chú trọng, trong khi đó nhiều học sinh, sinh viên cũng chưa ý thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của kỹ năng sống trong học tập cũng như trong sự nghiệp sau này. Chỉ cần đi học thêm nhiều để đỗ tốt nghiệp, đỗ đại học còn kĩ năng sống nó sẽ tự có khi đỗ đại học là hoàn toàn sai lầm, khá nhiều sinh viên thất nghiệp do thiếu kỹ năng nói chung. Bên cạnh đó, rất nhiều sinh viên bị các nhà tuyển dụng đánh giá thiếu kỹ năng sống (thống kê của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam). Điều này nói lên thực trạng bất cập trong việc trang bị kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên bên cạnh kiến thức văn hóa, chuyên ngành.

II. Nội dung

Trong cuộc sống hiện nay, học sinh trung học phổ thông đang phải đối mặt với biết bao thách thức và nguy cơ: Lối sống vô tâm, ích kỷ, khép mình, xu hướng gia tăng về bạo lực học đường, dễ sa ngã trước những cám dỗ của đồng tiền, lối sống không lành mạnh, nhiều tệ nạn xã hội...Theo một số nghiên cứu của các nhà tâm lý thì ở lứa tuổi này các em luôn có nhu cầu tìm tòi, học hỏi cái mới, điều lạ, không phân biệt nó là tốt hay xấu, điều đó càng bị cấm càng hấp dẫn. Đây cũng là giai đoạn tuổi vị thành niên nên các em bắt đầu phát triển tình yêu nam, nữ, tò mò, nhiều phương tiện thông tin đại chúng như phim ảnh, internet không lành mạnh đã dẫn đến các quan hệ không đúng mực trong quan hệ khác giới. Ở lứa tuổi này các em đang chịu áp lực rất lớn từ phía bố mẹ, thầy cô trong học hành, thi cử dẫn đến dễ rơi vào trạng thái tiêu cực ảnh hưởng tới sức khỏe, tinh thần. Các em hay thần tượng hóa một số ngôi sao, một số người nổi tiếng, chưa định hình được nghề nghiệp phù hợp với năng lực của mình vì vậy phần đa các em chưa đưa ra quyết định đúng đắn trong việc lựa chọn nghành nghề, thích được khẳng định rằng mình đã lớn, thích bộc lộ cái tôi cá nhân….

Vì vậy đã đến lúc các tổ chức, các nhà trường, các thầy cô giáo, các em học sinh và mỗi người trong chúng ta ngồi đây phải nhận thức rằng ai cũng cần có sự thành công, cống hiến, hạnh phúc trong cuộc sống. Và để đảm bảo tính bền vững của những mong muốn đó thì không thể giải quyết vấn đề, công việc, học tập, giao tiếp, hành động… bằng cảm tính, bắt chước, chia sẻ từ người khác được, mà cần có ý thức và quyết liệt hơn về việc trải nghiệm thực tế, tức là việc học các kỹ năng sống. Các em cần nâng cao kỹ năng sống của bản thân, kỹ năng làm việc, học tập của cá nhân để phù hợp vào mọi hoàn cảnh gia đình, tổ chức, cộng đồng xã hội.

Các kỹ năng chính yếu này bao gồm:

- Kỹ năng thể hiện sự tự tin.

- Kỹ năng thể hiện lòng tự trọng.
- Kỹ năng thể hiện lòng trung thực.
- Kỹ năng hợp tác.
- Kỹ năng thể hiện cảm xúc xã hội.
- Kỹ năng thể hiện tính kỷ luật.
- Kỹ năng thể hiện tính kiên trì.
- Kỹ năng tự lập.

Nhìn vào thực tế trường ta và các trường xung quanh, việc HS quan tâm tới việc cần thiết phải trang bị KNS cho bản thân là quá ít, HS trường ta cơ bản được đánh giá là chăm ngoan, học giỏi; nhưng đây cũng là 1 bất lợi cho việc giáo dục KNS cho các em vì các em và gia đình, thầy cô chỉ tập trung đầu tư vào học thêm các môn văn hóa quá nhiều không còn thời gian quan tâm đến các vấn đề khác trong đó có KNS…

Chúng ta phải giúp các em xác định: Học kỹ năng sống cũng giống như học bơi, muốn biết bơi thì phải xuống nước tập bơi chứ không thể đứng trên bờ nhìn mà biết được. Để rèn luyện kỹ năng sống, các em cần tham gia các HĐGDNGLL, chơi những trò chơi tương tác, những trò chơi dân gian để các em rèn luyện tính tập thể, khả năng làm việc nhóm; các em đi thăm quan các di tích lịch sử, thăm quan thắng cảnh; tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường; tham gia các trò chơi vận động, trò chơi đối kháng… để từ đó xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm. Kỹ năng sống sẽ được hình thành một cách tự nhiên và hiệu quả trong chính những môi trường hoạt động cụ thể như vậy chứ không phải chỉ từ những bài giảng trên lớp. Nếu chỉ từ những bài giảng, các em không thể tự hình thành kỹ năng sống cho mình mà chỉ có thể hình dung chung về nó.

III. Giải pháp thực hiện

Từ thực tế đó cho thấy vai trò của các thầy cô giáo nói chung và giáo viên chủ nhiệm nói riêng là vô cùng quan trọng. Chúng ta hiểu được vai trò quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh cho nên tôi nghĩ chúng ta cần đề ra những hoạt động nhằm triển khai sâu, rộng và có hiệu quả kỹ năng sống cho học sinh, ví dụ như:

1. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lồng ghép vào các môn học như: Văn học, Lịch Sử, Sinh học, GDCD…..thông qua sử dụng giáo án điện tử, giáo cụ trực quan sinh động, các hình thức tổ chức thảo luận, chơi trò vận động ngoài trời. Được thực hành giải quyết tình huống…các em sẽ tự suy ngẫm rút ra ý nghĩa bài học và kinh nghiệm thực tiễn.

2. Tăng cường tổ chức các buổi trao đổi về một số kỹ năng hay nhóm kĩ năng sống chủ yếu: giao tiếp, ứng xử văn hoá và quan hệ với mọi người; Kĩ năng tư duy tích cực và có được quyết định đúng đắn; Kĩ năng ứng phó trong mọi tình huống và biết kiềm chế. Giúp các em biết xây dựng kế hoạch; bảo vệ và tự bảo vệ trong đó có tính mạng và sức khoẻ trước những hiểm hoạ về tai nạn, về ma tuý, về bạo lực, về xâm hại đời sống tinh thần và thể chất ...

3. Cần xây dựng những hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp giúp các em xây dựng tinh thần đoàn kết. Ngoài ra các hoạt động Đoàn cũng giúp cho các em tự thiết lập, xây

dựng các chương trình hoạt động, hòa đồng và tự tin trong cuộc sống. Các em sẽ được học một số kỹ năng để tham gia vào hoạt động tập thể dễ dàng hơn như tham gia các lễ hội: Tết của học sinh nghèo, hội diễn văn nghệ Chào năm mới, Hội trại, Học sinh thanh lịch, hoặc tham gia các buổi ngoại khóa về phòng chống các căn bệnh thế kỷ, phòng chống tệ nạn xã hội…

4. Mục đích các trường THPT chuyên dạy học cho các em các kiến thức môn chuyên chủ yếu là để tham dự thi các kì thi HS giỏi. Vì vậy, lãnh đạo các trường chưa nhận thức đầy đủ tác dụng của hoạt động trải nghiệm trong câu lạc bộ (CLB) giúp những nhóm HS cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu có môi trường giao lưu thân thiện, tích cực; chưa chú trọng tổ chức giao lưu giữa các HS với nhau, giữa HS với thầy, cô giáo, với những người lớn khác. Hoạt động CLB tạo cơ hội để HS được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kĩ năng của HS như: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe và biểu đạt ý kiến, kĩ năng trình bày suy nghĩ, lập ý tưởng, kĩ năng viết bài, kĩ năng chụp ảnh, kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề,… CLB là nơi để HS được thực hành các quyền của mình, như: quyền được học tập, được vui chơi giải trí và tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; được tự do biểu đạt; tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến thông tin,… Mỗi CLB có mục đích cụ thể khác nhau nhưng đều có mục đích chung là giúp HS nâng cao nhận thức, rèn luyện kỹ năng; giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục truyền thống.

IV. Kết luận

Rèn luyện kĩ năng sống trong nhà trường là một nội dung hết sức quan trọng, giúp các em học sinh tự tin hơn, ứng xử có văn hóa, ý thức chung sống trong cộng đồng thực sự thân thiện, giải quyết hợp lý các tình huống mâu thuẫn, xung đột. Chính các em là người biết lên tiếng, biết bảo vệ lẽ phải, có thái độ lên án và kiên quyết bài trừ mọi hành vi bạo lực. Từ đó, các em sẽ chủ động nhiều hơn trong cuộc sống của chính mình. Qua các hoạt động khác nhau trong nhà trường cũng như ngoài xã hội, với tư cách là chủ thể của hoạt động, các em sẽ phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Điều đó giúp HS THPT chuyên vốn chỉ biết học giỏi kiến thức trên lớp sẽ vận dụng những kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học trong nhà trường vào thực tiễn một cách sáng tạo, tổ chức hoạt động, tổchức và quản lí cuộc sống, tự nhận thức và tích cực hóa bản thân, định hướng và lựa chọn nghề nghiệp tốt, từ đó đi đến hạnh phúc và thành công trong cuộc sống

Trên đây là bản tham luận về giải pháp và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh của nhà trường. Bản tham luận chắc hẳn còn nhiều thiếu sót rất mong nhận được sự đóng góp chân thành của các thầy cô để bản tham luận được hoàn thiện và áp dụng sâu rộng trong nhà trường. Xin chân thành cảm ơn.

THAM LUẬN
GIÁO DỤC KỸ NĂNG QUẢN LÝ CẢM XÚC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TS. Trần Thị Xuyến – PHT Trường CĐSP Ninh Thuận

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng quản lý cảm xúc là khả năng con người nhận thức rõ cảm xúc của mình trong một tình huống nào đó để hiểu được ảnh hưởng của cảm xúc đối với bản thân và đối với người khác thế nào, đồng thời biết cách kiểm soát cảm xúc tiêu cực và nuôi dưỡng cảm xúc tích cực một cách phù hợp. Một người có kỹ năng quản lý cảm xúc thì sẽ góp phần làm giảm căng thẳng giúp giao tiếp và thương lượng hiệu quả hơn, giải quyết mâu thuẫn một cách hài hòa và mang tính xây dựng hơn, giúp ra quyết định và giải quyết vấn đề tốt hơn.

Lứa tuổi học sinh trung học phổ thông (THPT) là lứa tuổi đang hình thành và phát triển các kỹ năng và giá trị cuộc sống. Dó đó, việc hình thành kỹ năng quản lý cảm xúc cho các em có ý nghĩa rất quan trọng. Kỹ năng quản lý cảm xúc giúp cho các em thiết lập các mối quan hệ lành mạnh, giảm thiểu các suy nghĩ tiêu cực và nuôi dưỡng các cảm xúc tích cực, giúp các em tự tin trong cuộc sống trong các mối quan hệ xã hội, thành công trong giao tiếp. Học sinh THPT còn nhiều bốc đồng, nông nổi trong ứng xử. Các em chịu nhiều áp lực trong học tập và thích nghi sự thay đổi tâm sinh lý cùng với sự bốc đồng sẽ dễ dẫn đến các hành vi tiêu cực. Việc giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc cho các em là cần thiết.

2. Nội dung

Đặc trưng tâm lý của lứa tuổi học sinh THPT là phản ứng nhanh, mạnh nhưng các cảm xúc không bền vững, dễ đến và cũng dễ đi. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là dù cảm xúc tồn tại trong một thời gian ngắn, nhưng các em lại bộc lộ hành động một cách nhanh, mạnh, phản ứng rồi mới suy nghĩ, vì vậy, dễ thực hiện các hành động nguy hiểm. Để có thể nuôi dưỡng cảm xúc tích cực và kiểm soát cảm xúc tiêu cực đòi hỏi học sinh có nhiều kinh nghiệm sống, được giáo dục và quan tâm của người lớn, tạo dựng nhiều mối quan hệ lành mạnh.

Kỹ năng quản lý cảm xúc là sự vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm và hiểu biết của mình để nhận diện, kiểm soát, điều khiển, sử dụng những rung động của bản thân khi có những kích thích nhằm đạt được những mục đích do mình đề ra trong học tập và trong cuộc sống.

Giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc cho học sinh THPT là giáo dục kỹ năng nhận diện cảm xúc, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, kỹ năng điều chỉnh cảm xúc và kỹ năng sử dụng cảm xúc.

Kỹ năng nhận diện cảm xúc là khả năng tự nhận thức được cảm xúc của mình. Nhận diện cảm xúc được thể hiện ở chỗ hiểu được những loại cảm xúc nào là tương tự, là đối nghịch hay sự pha trộn giữa các loại cảm xúc. Hiểu biết cảm xúc liên quan đến khả năng thấu hiểu các ngôn ngữ cảm xúc, hiểu rõ mối quan hệ phức tạp giữa các cảm

xúc. Thành phần này liên quan đến khả năng hiểu, nhận diện được cảm xúc. Hiểu biết cảm xúc thể hiện khả năng hiểu cảm xúc, tình cảm của bản thân, qua đó để tâm và lắng nghe những mối quan tâm, cảm xúc của những người xung quanh.

Kỹ năng kiểm soát cảm xúc là khả năng kìm nén và tiết chế cảm xúc. Khi không kiểm soát cảm xúc nghĩa là cảm xúc được thể hiện qua vô thức, bộc lộ một cách bột phát, tự nhiên, phản xạ không điều kiện. Ví dụ: Khóc, cười lớn, sợ hãi, bỏ chạy, la hét... đây là những biểu hiện chưa có sự kiểm soát của ý thức. Khi kiểm soát cảm xúc là cảm xúc được thể hiện có ý thức. Biểu hiện như: Hít thở sâu, quay mặt đi, tìm người khác giải tỏa, tìm một hoạt động khác để thay thế khi gặp xúc động mạnh. Việc kiểm soát cảm xúc bằng ý thức là mức cao nhất của cá nhân khi quản lý cảm xúc của bản thân.

Kỹ năng điều khiển cảm xúc bản thân là sự chỉnh sửa các cảm xúc phù hợp với tâm trạng và hoàn cảnh để đạt được mức tối ưu.Điều chỉnh cảm xúc giúp con người kiềm chế sự bốc đồng và nỗi đau; giữ bình tĩnh và quyết đoán ngay cả khi sự việc bất ngờ xảy ra; có thể suy nghĩ một cách kỹ càng. Những người có khả năng điều chỉnh cảm xúc thường đạt được thành công đối với các mục đích đã định một cách liên tục và bền vững, có xu hướng tự phân tích, điềm tĩnh, cởi mở, thiện chí và tự lập. Trái lại, những người có khuynh hướng chưa có sự điều chỉnh cảm xúc thường lo lắng hay nghi ngờ, hung hãn.

Kỹ năng sử dụng cảm xúc là khả năng năng quản lý tốt các trạng thái cảm xúc bên trong của bản thân, giúp cho cá nhân chịu trách nhiệm về các hành vi của mình, linh hoạt trong việc giải quyết các vấn đề, nhất là các vấn đề nảy sinh trong điều kiện hoàn cảnh thay đổi.

Giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc cho học sinh THPTchúng ta cần thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất:Nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh THPT những hiểu biết cơ bản về kỹ năng quản lý cảm xúc

Nhận thức đóng vai trò rất quan trọng trong mọi hoạt động của con người. Có thể nói nhận thức là cơ sở của hành động, nhận thức đúng dẫn đến hành động đúng đắn và ngược lại. Việc nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của kỹ năng quản lý cảm xúc và hiểu rõ bản chất và quy trình của kỹ năng này là một trong những yếu tố quan trọng để đội ngũ giáo viên thực hiện tốt công tác này. Các em học sinh THPT vẫn còn hạn chế về kỹ năng này. Việc cung cấp cho giáo viên, phụ huynh và học sinh những hiểu biết về quản lý cảm xúc cho học sinh trung học phổ thông có ý nghĩa lớn. Giáo viên và phụ huynh có thể nhận biết và có định hướng, hướng dẫn, giúp việc kiểm soát cảm xúc tiêu cực và nuôi dưỡng cảm xúc tích cực của học sinh một cách tốt nhất. Học sinh nhận biết được cảm xúc của mình, có ý thức kiểm soát cảm xúc tiêu cực của mình; đồng thời nuôi dưỡng các cảm xúc tích cực của mình: không hẳn là chỉ kiểm soát các cảm xúc tiêu cực mà học sinh có thể phát triển các cảm xúc tích cực sẽ giúp cho chính bản thân người học sẽ thiết lập các mối quan hệ lành mạnh vì đây là cơ hội để mọi người hiểu nhau hơn và điều chỉnh mọi hành vi của nhau cho phù hợp.

Thứ hai:Nâng cao năng lực tổ chức giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc cho đội ngũ giáo viên THPT

Để tiến hành công tác giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc cho học sinh THPT đạt hiệu quả cao, năng lực của đội ngũ giáo viên đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Trang bị các kiến thức, hiểu biết về cảm xúc. Khả năng nhận biết gọi tên cảm xúc, tìm kiếm nguồn gốc cảm xúc, hướng giải quyết. Hình thành các kỹ năng cần thiết trong tổ chức giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc cho học sinh THPT. chẳng hạn như kỹ năng tổ chức trò chơi, khởi động, tổ chức hoạt động theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp… Quy trình của việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc cho học sinh THPT bằng các hình thức khác nhau: Tích hợp, lồng ghép vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt chuyên đề,…

Thứ ba: Tạo môi trường thuận lợi để học sinh có cơ hội rèn luyện kỹ năng quản lý cảm xúc

Môi trường hoạt động là toàn bộ những điều kiện vật chất và tinh thần diễn ra xung quanh, là nơi diễn ra hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh. Môi trường hoạt động tốt là môi trường mà ở đó, học sinh được thoải mái, tự tin thực hiện các hoạt động của mình, được tôn trọng, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình, được nghe, được làm và xem người khác cùng làm với đầy đủ các điều kiện hỗ trợ. Trong quá trình dạy học trên lớp giáo viên có thể tiến hành các kỹ thuật sau để tạo môi trường hoạt động cho học sinh: Thông báo cho học sinh kế hoạch của bài học, chương học, tiết học. Thiết lập các định hướng bài học, chương học, tiết học, mục tiêu rèn luyện kỹ năng quản lý cảm xúc cho học sinh THPT. Thông báo đề cương bài học một cách rõ ràng, cách thức tiến hành, những nội dung sẽ được đề cập, những biện pháp cần tiến hành và các quy tắc cơ bản cần tuân theo. Giáo viên phải nắm rõ đặc điểm của học sinh Giáo viên phải có nghệ thuật trong việc tạo hứng thú học tập ở học sinh. Giáo viên phải có bề dày kinh nghiệm trong thực tiễn giáo dục phổ thông Giáo viên phải có kỹ năng xây dựng kế hoạch bài học. Phải giúp học sinh nhận thức rõ về ý nghĩa của bài học. Giáo viên phải thường xuyên cập nhật những thông tin mới.Học sinh phải có động cơ và thái độ học tập đúng đắn. Giáo viên chủ nhiệm cần quan tâm nhiệt tình tới mọi mặt của đời sống các thành viên trong lớp. Giáo viên cần tạo lập được một đội ngũ tự quản có phẩm chất và năng lực tốt, có khả năng kết nối các thành viên trong lớp với các hoạt động chung. Xây dựng các phong trào hoạt động và các câu lạc bộ chung phù hợp với sở thích, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với lứa tuổi học sinh, phù hợp với thực tiễn; tạo điều kiện để các em vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội vào việc quản lý cảm xúc để từ đó học sinh hạn chế được các tệ nạn xã hội và thiết lập được các mối quan hệ và đặc biệt nuôi đưỡng các cảm xúc tích cực và điều tiết được các cảm xúc tiêu cực không đáng có.

Thứ tư: Phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc cho học sinh THPT

Tạo sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục quản lý cảm xúc cho học sinh. Sự phối hợp giáo dục nhà trường và gia đình là nhằm huy động sự tham gia của các lực lượng, làm cho công tác giáo dục quản lý cảm xúc cho học sinh đạt kết quả tốt hơn. Nhà trường đóng vai trò chủ đạo trong tổ chức hoạt động giáo dục và tập hợp, lôi cuốn gia đình cùng tham gia vào quá trình giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, các giáo viên thường xuyên liên lạc với phụ huynh để thông báo cho phụ huynh biết rõ tình

hình ở trường của con em và đồng thời giáo viên cũng nắm bắt được tình hình khi ở nhà của học sinh.

3. Kết luận

Cảm xúc của cá nhân là một động lực cơ bản thôi thúc con người làm việc bất kể họ làm gì. Cảm xúc còn có thể đem lại cho cá nhân những ý tưởng, những lựa chọn đầy sáng tạo. Đời sống cảm xúc là lĩnh vực trong đó người ta có thể chứng tỏ năng lực của mình. Từ góc độ giáo dục có thể thấy, nhìn chung, học sinh THPT còn ít được quan tâm trong việc hình thành, nuôi dưỡng, phát triển những kỹ năng kiểm soát, kỹ năng biểu hiện một cách có văn hoá cảm xúc của mình. Điều này làm cho các em lúng túng, vụng về trong hợp tác với những người xung quanh, trong việc bày tỏ thái độ của mình với những người cùng giao tiếp và có thể dẫn đến những hậu quả đáng tiếc. Việc tăng cường giáo dục kỹ năng sống nói chung và kỹ năng quản lý cảm xúc nói riêng cho học sinh THPT là tất yếu.